

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018.

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng; ông Bành Trọng Bình.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Súp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị H**, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh **Trần Bá C**, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/9/2018, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

Chị và anh Trần Bá C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, ngày 30/3/1999. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng khoảng 03 năm trở lại đây xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi nhau, đánh nhau tính tình không hợp, sống với nhau không hạnh phúc, do anh C hay say rượu, ghen tuông, vợ chồng chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Xét thấy chị không còn tình cảm gì với chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Bá C.

Về con chung và cấp dưỡng: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trần Hữu N, sinh ngày 01/02/2001 và Trần Thị Thanh T, sinh ngày 01/8/2004. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con

chung là cháu Trần Hữu N và Trần Thị Thanh T đến khi trưởng thành (18 tuổi). Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Bá C trình bày: Anh và chị Đinh Thị H chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, ngày 30/3/1999. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì nhiều, nhưng do khúc mắc về vấn đề tiền bán xe tải cho em trai của anh và mẹ anh cho vợ chồng anh đất nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, từ đầu năm 2018 chị H bỏ nhà đi, khoảng một tháng nay chị H về và nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Anh nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, anh còn nhiều tình cảm với chị H và muốn xây dựng hạnh phúc gia đình, nên không đồng ý ly hôn với chị Đinh Thị H.

Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Hữu N, sinh ngày 01/02/2001 và Trần Thị Thanh T, sinh ngày 01/8/2004. Anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung và công nợ: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự. Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh C không đồng ý ly hôn, còn chị H thì nhất quyết xin ly hôn. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp căn cứ Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự, lập biên bản hoà giải không thành.

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Đinh Thị H và anh Trần Bá C tại Ban tự quản thôn và Hội phụ nữ thôn A, xã C. Qua xác minh tại địa phương thì được biết chị H và anh C thời gian gần đây thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau, lý do là anh C ghen tuông vợ, đầu năm 2018 hai người sống ly thân. Tòa án huyện Ea Súp đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, phân tích các quy định của pháp luật nhưng chị H vẫn nhất quyết xin được ly hôn với anh C và có nguyện vọng nuôi 02 con chung là Trần Hữu N và Trần Thị Thanh T, còn anh C thì không đồng ý ly hôn và muốn được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành, nên hoà giải không thành. Do đó căn cứ Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đưa vụ án ra xét xử.

Tại phần tranh luận nguyên đơn chị Đinh Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục sống chung cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Bá C và xin được nuôi 02 con chung là Trần Hữu N, sinh ngày 01/02/2001 và Trần Thị Thanh T, sinh ngày 01/8/2004 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình số 143/2018/HNGĐ –ST ngày 24/9/2018. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao thông báo thụ lý vụ án, giao thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định xét xử, tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn chấp hành các quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị H khởi kiện anh Trần Bá C tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhận thấy chị Đinh Thị H và anh Trần Bá C cưới nhau trên cơ sở tình yêu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện E ngày 30/3/1999 theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, do bất đồng về quan điểm sống, lối sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, hay ghen tuông vợ vô cớ, dẫn đến mâu thuẫn cãi nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị H và anh C đang sinh sống, thì Ban tự quản thôn A, xã C cho biết, anh C và chị H thường xuyên mâu thuẫn, anh C hay uống rượu về chửi vợ. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị H nhất quyết đòi ly hôn với anh Trần Bá C. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ kéo dài hôn nhân của các bên cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân & Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Trần Bá C là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay, chị Đinh Thị H có nguyện vọng được nuôi cháu Trần Hữu N, sinh ngày 01/02/2001 và cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 01/8/2004 đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, cháu Trần Hữu N và Trần Thị Thanh T cũng có nguyện vọng được sống với mẹ là chị Đinh Thị H. Hội đồng xét xử nhận thấy nên giao cháu Trần Hữu N và

Trần Thị Thanh T cho chị Đinh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Anh Trần Bá C được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Trần Bá C.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Đinh Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Trần Hữu N, sinh ngày 01/02/2001 và Trần Thị Thanh T, sinh ngày 01/8/2004 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Đinh Thị H không yêu cầu nên không xem xét.

Anh Trần Bá C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số 0006491 ngày 24/9/2018.

- Quyền kháng cáo: Báo cho chị Đinh Thị H và anh Trần Bá C có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS huyện EaSúp;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện E;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn

